

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Nga
Ông Thái Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn K**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 18/11/1992 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Vi Thị T; có vợ là Vi Thị P và 01 (một) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Kha Văn P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: bản C, xã LK, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (đã có đơn xin xử vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Hoa Quốc H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: bản T, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 80/CT-VKS-KS ngày 19/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Vi Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn K đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, Vi Văn K mượn xe máy của anh Kha Văn P đi từ bản T, xã HT, huyện KS đến bản L, xã HT, huyện KS để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Vi Văn K gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua ma túy của người này với số tiền là 100.000 đồng và được người đàn ông này đồng ý bán cho 01 (một) cục ma túy. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn K gói cục ma túy đó vào một tờ giấy màu xanh rồi điều khiển xe máy quay về bản T, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi Vi Văn K đang trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện KS phối hợp với Công an xã HT phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Vi Văn K 01 (một) cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói bằng tờ giấy màu xanh, 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu đen trắng, biển kiểm soát 37Z1-43xx. Bị cáo Vi Văn K thừa nhận cục chất màu trắng bị thu giữ là ma túy heroine bị cáo mua để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2021 đã xác định: 01 (một) cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn K có tổng khối lượng là 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 577/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu cục chất màu trắng thu giữ của Vi Văn K gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vi Văn K mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng, quyết định về án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó

khẩn, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Kha Văn P vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã trình bày quan điểm của mình: chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu đen trắng, biển kiểm soát 37Z1-43xx đã thu giữ của bị cáo là xe thuộc quyền sở hữu của anh đã cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy bản thân anh không biết. Hiện anh đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ ngày 13/4/2021 tại bản L, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn K bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất dấu trái phép 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm gam) ma túy heroine nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại

xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội bị cáo là Vi Văn Việt tham gia kháng chiến đã được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vi Văn K, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với anh Kha Văn P là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu đen trắng, biển kiểm soát 37Z1-43xx, tuy nhiên việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh Kha Văn P không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Kha Văn P là đúng quy định. Hiện anh Kha Văn P đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên tòa miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại là 0,25 gam (không phải hai mươi lăm gam). Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu đen trắng, biển kiểm soát 37Z1-43xx mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn K 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/4/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng ở góc phía bên trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN - CÔNG AN HUYỆN KS” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Vi Văn K và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,25 gam (Không phải hai mươi lăm gam) ma túy heroine và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc

